

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Bùi Tuấn	Anh				
2	Trần Đặng Châu	Anh				
3	Nguyễn Văn	Bách				
4	Nguyễn Bảo	Đức				
5	Nguyễn Thị Thu	Hằng				
6	Phạm Minh	Hùng				
7	Lê Thanh	Huyền				
8	Phạm Thị Thu	Huyền				
9	Nguyễn Khánh	Linh				
10	Phạm Khánh	Ly				
11	Lê Hoàng Tuấn	Minh				
12	Đào Bảo	Ngọc				
13	Phạm Phan Anh	Quyết				
14	Nguyễn Thị Minh	Thảo				
15	Văn Thành Anh	Thư				
16	Đào Thị Ngọc	Trâm				
17	Nguyễn Thu	Trang				
18	Vương Thị Cẩm	Tú				
19	Lê Tường	Vi				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Bùi Tuấn	Anh				
2	Trần Đăng Châu	Anh				
3	Nguyễn Văn	Bách				
4	Nguyễn Bảo	Đức				
5	Nguyễn Thị Thu	Hằng				
6	Phạm Minh	Hùng				
7	Lê Thanh	Huyền				
8	Phạm Thị Thu	Huyền				
9	Nguyễn Khánh	Linh				
10	Phạm Khánh	Ly				
11	Lê Hoàng Tuấn	Minh				
12	Đào Bảo	Ngọc				
13	Phạm Phan Anh	Quyết				
14	Nguyễn Thị Minh	Thảo				
15	Văn Thành Anh	Thư				
16	Đào Thị Ngọc	Trâm				
17	Nguyễn Thu	Trang				
18	Vương Thị Cẩm	Tú				
19	Lê Tường	Vi				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Bùi Tuấn	Anh					
2	Trần Đăng Châu	Anh					
3	Nguyễn Văn	Bách					
4	Nguyễn Bảo	Đức					
5	Nguyễn Thị Thu	Hằng					
6	Phạm Minh	Hùng					
7	Lê Thanh	Huyền					
8	Phạm Thị Thu	Huyền					
9	Nguyễn Khánh	Linh					
10	Phạm Khánh	Ly					
11	Lê Hoàng Tuấn	Minh					
12	Đào Bảo	Ngọc					
13	Phạm Phan Anh	Quyết					
14	Nguyễn Thị Minh	Thảo					
15	Văn Thành Anh	Thư					
16	Đào Thị Ngọc	Trâm					
17	Nguyễn Thu	Trang					
18	Vương Thị Cẩm	Tú					
19	Lê Tường	Vi					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:
Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:..... Số TC:.....
Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43 Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bùi Tuấn Anh					
2	Trần Đặng Châu Anh					
3	Nguyễn Văn Bách					
4	Nguyễn Bảo Đức					
5	Nguyễn Thị Thu Hằng					
6	Phạm Minh Hùng					
7	Lê Thanh Huyền					
8	Phạm Thị Thu Huyền					
9	Nguyễn Khánh Linh					
10	Phạm Khánh Ly					
11	Lê Hoàng Tuấn Minh					
12	Đào Bảo Ngọc					
13	Phạm Phan Anh Quyết					
14	Nguyễn Thị Minh Thảo					
15	Văn Thành Anh Thư					
16	Đào Thị Ngọc Trâm					
17	Nguyễn Thu Trang					
18	Vương Thị Cẩm Tú					
19	Lê Tường Vi					

Nhận phiếu
Ngày.....tháng.....năm 20....
CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày.....tháng.....năm 20....
KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày.....tháng.....năm 20....
GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

